Thứ Năm, Ngày 4 Tháng 9 Năm 2025

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Chỉ số áp sát mốc 1,700

▶ Thị trường mở cửa phiên giao dịch với gap tăng 6.29 điểm. Áp lực bán mạnh của khối ngoại trong phiên sáng đã đẩy VN-index giảm dưới ngưỡng tham chiếu. Đà bán ròng khối ngoại đã ngưng lại trong phiên chiều giúp VN-index lấy lại mốc tham chiếu. Chỉ số đóng cửa ở mức cao nhất trong phiên và áp sát mốc kháng cự quan trọng 1,700.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 14.99 điểm (+0.89%), đạt 1,696.29 điểm; HNX-Index tăng 1.29 điểm (+0.46%), đạt 283.99 điểm. Thanh khoản toàn thị trường tiếp tục sụt giảm dưới mức trung bình 20 phiên còn 43.8 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 1,567 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại tiếp tục duy trì bán ròng 790 tỷ đồng trong phiên, tập trung nhiều nhất ở VPB, VHM và MSN. Ở chiều ngược lại, HPG, MSB và FPT là các cổ phiếu khối ngoại được mua ròng mạnh nhất.

▶ VCB (+2.84%), HPG (+6.04%), VPB (+1.16%) là ba mã cổ phiếu nâng đỡ chỉ số trong phiên hôm nay. Ở chiều ngược lại, VHM (-0.39%), MBB (-0.70%), VJC (-1.41%) là ba cổ phiếu gây áp lực lên thị trường.

▶ Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp, Nguyên vật liệu và Thực phẩm và đồ uống là các nhóm ngành có ảnh hưởng tích cực nhất đến chỉ số trong phiên hôm nay. Các mã tương ứng của ngành là VEF, HPG và MCH.

▶ **Góc nhìn kỹ thuật:** VN-Index tiếp tục duy trì đà tăng tiệm cận vùng 1,700 điểm với thanh khoản tương đối. Nhìn chung, VN-Index vẫn duy trì xu hướng tăng khi chỉ số vận động bám sát các đường hỗ trợ MA20. Khối ngoại thu hẹp đà bán ròng, và quay lại mua ròng mạnh HPG là điểm sáng của thị trường. Chỉ báo RSI sắp vào vùng quá mua cho thấy khả năng điều chỉnh là có từ thị trường.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất ở vùng 1,640 điểm và xa hơn ở ngưỡng 1,540 điểm, tương ứng MA 20 và MA 50. Nhà đầu tư cần quản trị rủi ro trong trường hợp VN-Index thủng 2 mốc này.

Ở trường hợp tích cực: Thị trường sau những nhịp kiểm định lại vùng 1,640 điểm tương ứng MA 20 thì tiếp tục bật tăng hướng hướng tới 1,750 điểm.

Ở trường hợp tiêu cực: Thị trường có xu hướng đi ngang tích lũy tại mốc 1,640 điểm tương ứng MA 20. Nếu thủng mốc này, khả năng rất cao thị trường sẽ về kiểm định mốc 1,540 tại MA 50.

Chiến lược: Ưu tiên chiến lược nắm giữ và sẵn sàng bán khi đạt mục tiêu. Với nhà giao dịch ngắn hạn, nếu thị trường điều chỉnh về quanh 1,640 điểm và bật tăng lại, có thể cân nhắc giải ngân tỷ trọng thấp. Nếu thị trường quay về vùng 1,540 điểm, sẽ có cơ hội mua rõ ràng hơn cho vị thế trung hạn, nhà đầu tư có thể giải ngân mạnh hơn, tập trung nhóm cổ phiếu có nhiều động lực như hưởng lợi từ nâng hạng, kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ; hoặc mặt bằng định giá thấp hơn so với thị trường chung.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,696	0.9	11.0	33.0	16.2	2.1	7,272,189
VN30 Index	1,884	1.3	13.9	42.9	15.9	2.3	5,064,654
VN Midcap	2,633	0.9	11.8	37.7	19.9	1.9	1,327,030
VN Smallcap	1,644	0.5	3.3	15.3	16.0	1.1	307,169
HNX Index	284	0.5	5.8	20.3	29.0	1.6	376,291
UpCom	112	0.7	4.4	19.3	13.4	1.8	828,722

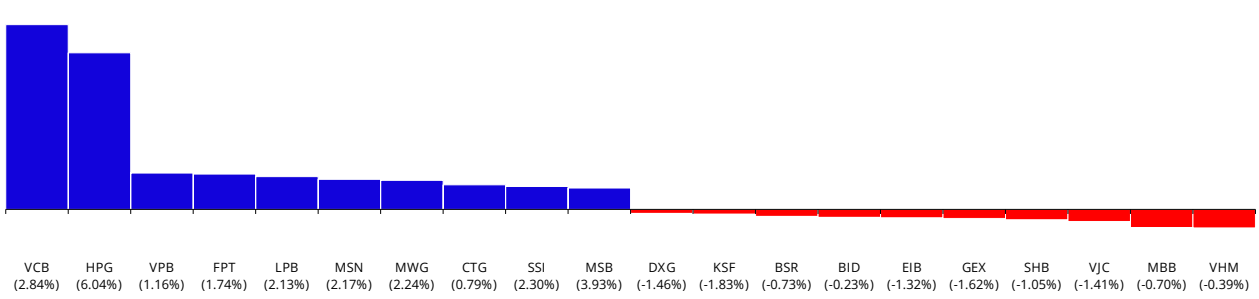
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.9	10.1	19.1	1.1	32.0	4.1	154,839
Bảo hiểm	2.9	12.3	17.7	31.1	18.2	1.9	60,210
Bất động sản	0.0	29.4	104.2	88.1	28.4	2.2	1,396,743
CNTT	1.6	-1.6	-18.7	-5.3	22.9	4.8	197,122
Dầu khí	0.6	1.4	-4.0	-19.2	20.4	2.3	59,047
Dịch vụ tài chính	2.4	54.4	72.0	67.3	31.4	2.4	332,040
Tiện ích	0.5	3.4	2.7	-8.2	19.8	1.9	297,263
Du lịch và Giải trí	-0.5	27.5	39.7	57.6	18.4	13.8	181,699
Hàng & DV CN	0.2	14.7	32.9	35.5	17.5	2.1	193,686
Hàng CN & Gia dụng	1.9	4.6	-9.3	-8.4	13.2	1.7	56,117
Hóa chất	0.8	1.7	-1.8	-7.0	21.0	1.9	227,246
Ngân hàng	0.9	28.0	39.1	44.9	12.2	2.0	2,950,943
Ô tô và phụ tùng	3.9	8.9	31.9	19.0	24.3	1.5	19,254
Tài nguyên Cơ bản	5.5	24.0	26.4	33.8	20.8	1.7	280,206
Th.phẩm & Đồ uống	1.0	8.1	7.8	2.8	21.5	2.7	468,241
Truyền thông	0.7	13.1	11.2	100.1	21.3	1.7	3,273
Xây dựng và Vật liệu	0.4	19.1	30.3	36.2	21.3	1.8	166,322
Y tế	0.4	1.6	-1.9	2.6	18.4	2.2	39,718

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	98	0.1	0.0	-0.6	-0.6	-9.5	-3.1
USD/JPY	148	0.1	0.9	0.8	3.8	-5.7	3.1
USD/CNY	7	0.0	0.1	-0.6	-0.5	-2.2	0.4
KRW/USD	1,393	0.3	0.6	0.6	2.1	-5.4	4.3
EUR/USD	1	0.1	0.2	-0.7	-2.0	-11.2	-4.9
USD/VND	26,385	0.0	0.1	0.8	1.2	3.5	6.1
Dầu Thô	63	-0.9	-1.2	-4.4	0.9	-11.6	-8.4
Xăng	237	17.8	10.3	12.8	16.6	18.4	20.8
Khí đốt	3	1.3	8.3	5.9	-16.5	-14.6	44.7
Than	109	-0.3	-2.7	-5.6	4.1	-13.4	-23.6
Vàng	3,542	-0.5	3.6	5.0	5.0	34.9	41.9
Thép cuộn	3,394	-0.1	-1.3	-1.4	5.8	-2.2	8.5

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Kien Tran
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ kien.tt@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. BSR – Dầu khí: BSR phối hợp với PVOIL đã xuất bán thương mại lô xăng sinh học E10 RON95 đầu tiên bằng đường bộ tại Quảng Ngãi và các khu vực lân cận, chuẩn bị cung ứng từ 700 đến 1,000 m³ mỗi tháng từ tháng 9/2025.

2. MSB – Ngân hàng: Ngày 11/7/2025, MSB phát hành thành công 680 tỷ đồng trái phiếu bền vững kỳ hạn 5 năm theo Khung Tài chính Bền vững 2025, thu hút các định chế tài chính uy tín và nhận đánh giá "không có điểm yếu" từ S&P Global Ratings.

3. NVL – Bất động sản: Tính đến hết tháng 6, Novaland đã hoàn tất chuyển nhượng 7 tài sản, thu về 13,506 tỉ đồng và đang triển khai kế hoạch bán tổng cộng 22 tài sản trong năm với dự thu dự kiến 28,380 tỉ đồng.

4. IJC – Khu công nghiệp: Becamex IJC sẽ chốt danh sách cổ đông vào ngày 17/9 để trả cổ tức tiền mặt tỷ lệ 5% và thực hiện quyền mua 251.8 triệu cổ phiếu mới với tỷ lệ 3:2 giá 10,000 đồng/cổ phiếu.

5. FPT – Công nghệ: Cổ phiếu FPT dự kiến được hai quỹ ETF ngoại lớn thêm vào danh mục trong kỳ review tháng 9/2025 với tổng quy mô quỹ khoảng 25,000 tỷ đồng và có thể được mua hơn 12.6 triệu cổ phiếu.

6. SSI – Chứng khoán: SSI đã hoàn tất phát hành riêng lẻ hơn 104 triệu cổ phiếu, thu về hơn 3,256 tỷ đồng, nâng vốn điều lệ lên 20,779 tỷ và dự kiến chào bán thêm 415 triệu cổ phiếu để tăng vốn lên gần 25,000 tỷ.

7. SMC – Thép: Chủ tịch HĐQT SMC Nguyễn Thị Ngọc Loan đã thế chấp toàn bộ cổ phiếu và nhà riêng để đảm bảo nợ vay, đồng thời tạm ứng 42 tỷ đồng trong bối cảnh SMC lỗ hơn 173 tỷ đồng nửa đầu năm.

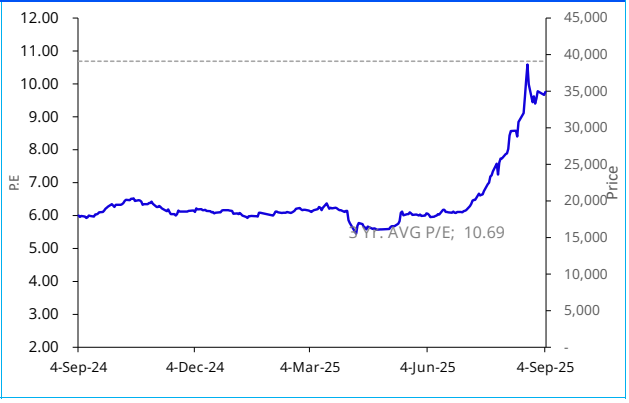
8. STK – Dệt may: Sợi Thế Kỷ vay 1,413 tỷ đồng tại OCB để đảo nợ vay USD đầu tư nhà máy Unitex, trong đó 993 tỷ đồng là vay trung dài hạn và 350 tỷ đồng để bù đắp chi phí dự án.

9. MSB – Ngân hàng: MSB đã mua lại trước hạn hai lô trái phiếu MSBL2427005 và MSBL2427006 với tổng giá trị 2,000 tỷ đồng, mỗi lô phát hành 1,000 tỷ đồng, kỳ hạn 3 năm, dự kiến đáo hạn năm 2027.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - VPB

VPB – Ngân hàng: VPBankS dự kiến chào bán tối đa 375 triệu cổ phiếu, tương đương 25% vốn trong đợt IPO và nâng vốn điều lệ lên 18,750 tỷ đồng nếu bán hết số cổ phiếu đăng ký.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	9/3/2025	9/4/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Ô tô và phụ tùng	77.0	122	297	168	
2	Tài nguyên Cơ bản	60.2	4,461	5,521	3,446	
3	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	34.9	290	586	434	
4	Hàng cá nhân & Gia dụng	34.8	159	278	206	
5	Thực phẩm và đồ uống	13.0	1,712	2,199	1,945	
6	Truyền thông	8.3	30	33	31	
7	Bán lẻ	8.0	889	1,162	1,076	
8	Hóa chất	6.9	683	737	690	
9	Bảo hiểm	4.8	53	75	72	
10	Dầu khí	4.1	684	737	709	
11	Y tế	0.7	24	30	30	
12	Bất động sản	0.2	6,287	5,640	5,628	
13	Xây dựng và Vật liệu	-0.3	1,860	1,875	1,882	
14	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.5	1,140	1,593	1,601	
15	Công nghệ Thông tin	-2.8	1,055	1,215	1,251	
16	Du lịch và Giải trí	-3.9	356	336	350	
17	Ngân hàng	-13.8	10,046	10,258	11,895	

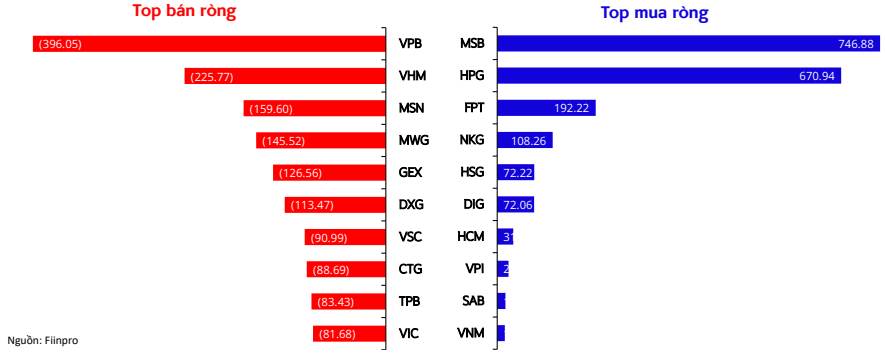
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
VHM	Vinhomes	Bất động sản	102,300	-0.4	-2.8	155.8	26	552.7	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	28,000	-0.7	2.0	16.0	3	220.3	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	31,050	0.2	1.3	37.5	11	33.9	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	44,950	-0.1	2.2	58.7	(14)	82.2	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	45,650	2.1	0.3	56.8	(15)	130.4	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	22,950	1.3	0.9	38.1	(7)	421.9	
NVL	Novaland	Bất động sản	17,200	-0.6	2.4	67.8	(22)	248.4	
VIC	VinGroup	Bất động sản	125,000	0.0	-7.7	208.3	(22)	247.7	
HDB	HDBank	Ngân hàng	33,150	0.2	2.6	30.0	(16)	571.6	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	30,300	0.5	-3.2	76.7	(50)	130.1	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	26,000	-1.0	6.6	35.7	(22)	523.3	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	29,700	2.9	7.4	30.8	(22)	552.2	
ACB	ACB	Ngân hàng	27,650	0.5	1.1	28.3	(45)	310.6	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	39,600	0.0	0.6	60.6	(29)	666.5	
SHB	SHB	Ngân hàng	18,850	-1.0	8.3	139.4	(23)	1,695.6	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	26,000.0	-1.0	6.6	35.7	7.1	26.25	
IMP	IMEXPHARM	Y tế	54,700.0	0.0	4.0	16.4	2.6	54.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	44,950.0	-0.1	2.2	56.3	2.5	45.00	
TTA	XD và PT Trường Thành	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13,000.0	0.0	8.3	4.0	4.1	13.00	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	22,950.0	1.3	0.9	32.8	0.5	22.65	
DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	53,300.0	0.6	1.3	-7.5	0.1	53.00	
TLD	ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long	Bất động sản	7,820.0	0.3	0.9	31.9	0.3	7.80	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	31,050.0	0.2	1.3	37.5	0.1	31.00	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	13,400.0	-0.4	-7.6	47.4	-1.3	13.45	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	45,650.0	2.1	0.3	46.1	-0.4	44.70	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
9/4/2025	4,132.2	4,922.6	-790.5
9/3/2025	3,083.5	5,961.1	-2,877.5
8/29/2025	3,047.7	6,671.7	-3,623.9
8/28/2025	2,763.5	5,329.8	-2,566.3
8/27/2025	3,582.7	7,649.6	-4,066.9
8/26/2025	4,160.4	3,285.4	875.1
8/25/2025	4,054.5	5,810.2	-1,755.8
8/22/2025	4,677.0	6,054.8	-1,377.8
8/21/2025	3,574.2	5,996.4	-2,422.2
8/20/2025	5,942.1	6,378.7	-436.6
8/19/2025	3,509.6	5,013.7	-1,504.2
8/18/2025	3,690.1	5,640.3	-1,950.2
8/15/2025	4,541.0	7,553.7	-3,012.6
8/14/2025	3,735.0	6,130.8	-2,395.8
8/13/2025	4,398.0	5,893.1	-1,495.1
8/12/2025	3,316.7	4,008.4	-691.6

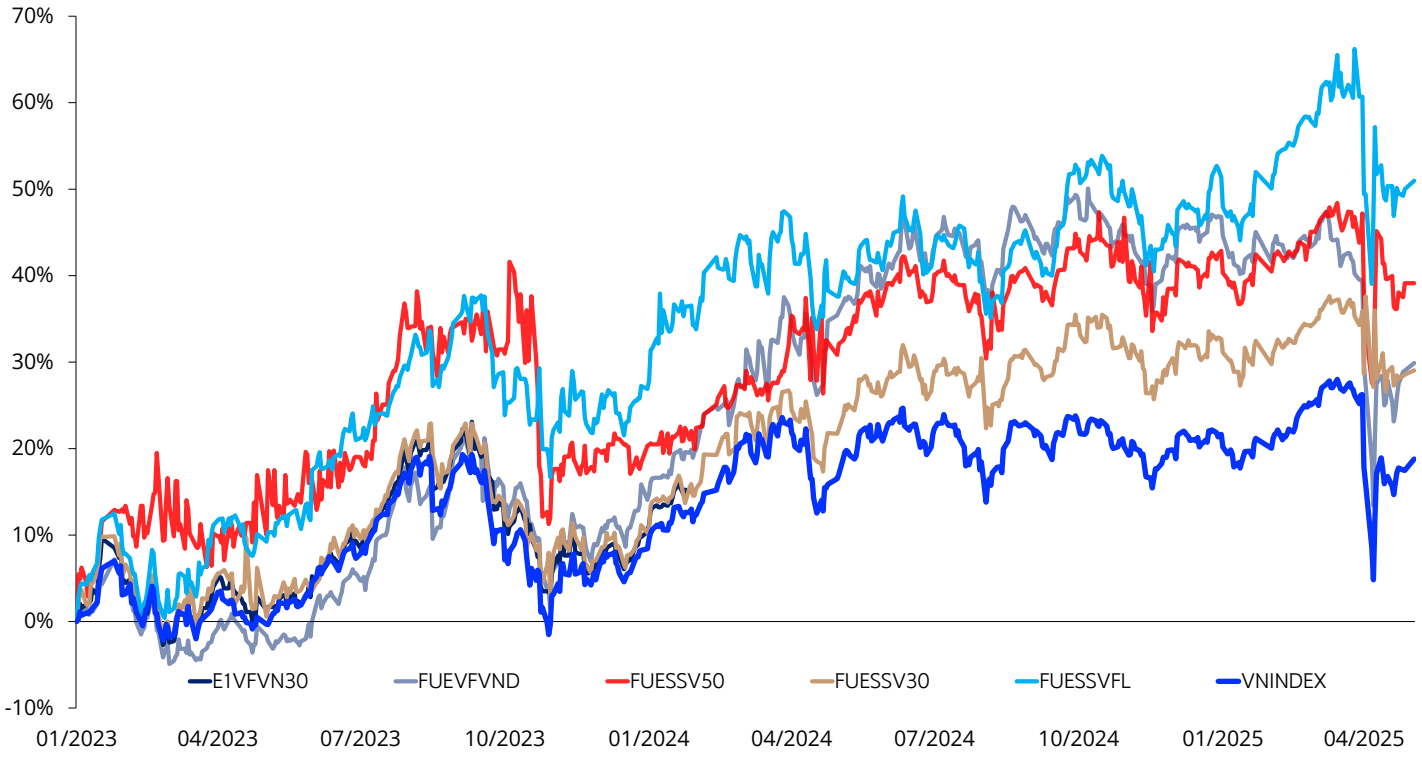
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	33,270	1.2%	13.5%	41.7%	1,681,600	55.1	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	28,580	1.1%	14.0%	42.2%	5,700	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	35,000	0.0%	20.9%	58.4%	51,600	1.8	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	40,720	0.8%	14.1%	21.5%	1,636,100	65.9	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,470	1.1%	13.9%	42.1%	159,100	4.0	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	23,770	2.0%	14.0%	42.3%	35,500	0.8	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	22,850	1.3%	13.8%	40.4%	2,003,100	45.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	11,400	-5.0%	9.6%	34.1%	600	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,780	1.6%	14.1%	42.5%	2,800	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	16,240	1.5%	11.2%	35.3%	18,900	0.3	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	20,000	0.0%	20.2%	52.7%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	17,100	0.0%	15.1%	20.8%	2,100	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,150	-3.1%	20.3%	28.2%	3,500	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	15,110	n.a	13.5%	20.2%	1,400	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	12,100	0.0%	12.6%	26.0%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	239.7	(738,894)	(1,230,071)	44.7	17.3	1.0	1.78	2.0	13.1	49.6
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.3	(8,225)	(24,536)	45.5	25.5	0.9	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	21.5	464	(14,860)	69.7	22.6	1.0	1.65	1.8	11.2	82.3
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	534.2	(1,121,689)	(146,752)	23.0	20.4	1.0	2.07	1.9	12.3	81.5
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	44.6	17.5	0.9	1.80	1.8	12.8	45.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	7.4	(6,788)	(12,722)	45.4	20.5	0.8	1.63	2.3	14.7	63.7
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	40.8	(6,484)	(14,299)	44.7	19.4	1.0	1.52	2.2	14.2	66.8
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	30.3	55.4	1.0	1.78	1.8	12.7	48.2
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	91.3	(43,001)	(157,904)	42.0	21.8	0.9	1.88	1.7	10.6	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	16.6	(18,349)	(11,268)	35.3	23.9	0.9	1.34	1.7	17.5	42.3
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	14.6	6,089	(30,413)	59.7	23.9	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	14.3	(12,946)	(5,645)	22.8	22.9	1.0	1.94	2.0	13.2	83.7
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	23.3	32.3	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	3.1	n.a	n.a	21.4	24.9	1.0	2.09	1.8	11.6	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	18.6	n.a	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities